

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý I/2024.

Kính gửi:

- Thanh tra Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Thực hiện Công văn số 374/TTCP-KHTH ngày 12/3/2024 của Thanh tra Chính phủ về báo cáo kết quả công tác thanh tra quý I/2024; Công văn số 2648/UBND-THNC ngày 18/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền Chánh Thanh tra tỉnh ký báo cáo, cập nhật phần mềm để thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ; Công văn số 03-HD/TU ngày 23/8/2019 của Tỉnh ủy về hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp; Công văn số 11623/UBND-TCD ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về thực hiện báo cáo theo Công văn số 39-CV/BCD ngày 14/9/2022 của Ban Chỉ đạo công tác dân vận tỉnh về việc tiếp công dân, đối thoại với nhân dân và công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; Công văn số 671-CV/BDVTU ngày 22/6/2022 của Ban Dân vận Tỉnh ủy về việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Thanh tra tỉnh Đồng Nai đã tổng hợp số liệu từ báo cáo kết quả công tác quý I/2024 của các sở, ban ngành và UBND cấp huyện thuộc tỉnh Đồng Nai.

Trên cơ sở kết quả tổng hợp, Thanh tra tỉnh Đồng Nai báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý I/2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

A. BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUÝ I/2024

(Tính từ ngày 06/12/2023 đến ngày 10/3/2024)

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

Trong kỳ, ngành Thanh tra đã triển khai 24 cuộc thanh tra trên các lĩnh vực (kỳ trước chuyển sang 15 cuộc, triển khai mới 09 cuộc). Trong đó, có 14 cuộc thanh tra theo kế hoạch, 10 cuộc thanh tra đột xuất.

b) Kết luận thanh tra:

- Trong kỳ, ngành Thanh tra đã ban hành 05 kết luận thanh tra tại 05 đơn vị.

- Kiến nghị xử lý vi phạm: Kiến nghị xử lý trách nhiệm, kiểm điểm làm rõ trách nhiệm 01 tổ chức.

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr):

- Trong kỳ, ngành Thanh tra đã theo dõi, đôn đốc việc thực hiện 31 kết luận thanh tra; trong đó có 07 kết luận được kiểm tra trực tiếp.

Hiện đã hoàn thành 04 kết luận, tiếp tục theo dõi 27 kết luận chưa hoàn thành.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị:

+ Đã thu hồi 4.533 triệu đồng/15.000,2 triệu đồng. Tiếp tục theo dõi đôn đốc thu hồi số tiền 10.447,2 triệu đồng.

+ Tiếp tục theo dõi việc xử lý hành chính 18 tổ chức, 61 cá nhân và chuyển cơ quan điều tra 07 vụ việc.

d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN):

- Trong kỳ, ngành Thanh tra đã triển khai 05 cuộc thanh tra trách nhiệm; đã ban hành 03 kết luận tại 03 đơn vị. Kiến nghị xem xét kiểm điểm trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra: Tổng số kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm phải thực hiện: 01 kết luận.

2. Thanh tra chuyên ngành

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ báo cáo:

- Tổng số cuộc thực hiện: 102 cuộc, trong đó 77 cuộc theo kế hoạch, 25 cuộc đột xuất.

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu bao gồm: Công thương, Giao thông vận tải, Giáo dục và đào tạo, Kế hoạch và đầu tư, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Văn hóa thể thao và du lịch, Y tế.

- Số cuộc đã ban hành kết luận: 29 cuộc.

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra: 560.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm: 292.

- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: 323 quyết định (đôi với tổ chức: 138 quyết định, cá nhân: 185 quyết định); số tiền xử phạt vi phạm hành chính 13.000,55 triệu đồng (tổ chức: 12.414,77 triệu đồng, cá nhân: 585,78 triệu đồng).

c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra:

Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính 11.964,08 triệu đồng (tổ chức: 11.385,8 triệu đồng, cá nhân: 578,28 triệu đồng).

3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN)

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng mới được ban hành: 04 văn bản, được sửa đổi, bổ sung: 00 văn bản.

- Trong kỳ, có 05 lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng đã được tổ chức; tổng số người tham gia là 194 người.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Đồng Nai là tỉnh có nền kinh tế phát triển theo hướng công nghiệp - dịch vụ, cùng với sự phát triển kinh tế thì công tác thu hồi đất, thực hiện chính sách bồi thường ít nhiều ảnh hưởng đến đời sống của người dân có đất bị thu hồi, mặc dù địa phương đã chủ động áp dụng nhiều chính sách có lợi cho người dân, nhưng vẫn không tránh khỏi nhiều trường hợp công dân của một dự án tập trung khiếu nại, phản ánh, kiến nghị liên quan đến công tác thu hồi đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư... Do đó, đơn thư phát sinh trong kỳ báo cáo chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai và công tác bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án và một số đơn phản ánh kiến nghị liên quan việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...

Số lượng đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị nhận mới trong kỳ là 3.167 đơn; giảm 113 đơn, tương đương giảm 03% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm trước tiếp nhận mới 3.280 đơn).

a) Về đơn khiếu nại: Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền tiếp nhận mới trong kỳ là 157 đơn, đơn nhận mới trong kỳ tăng 99 đơn, tương đương tăng 170% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm trước nhận mới 58 đơn).

b) Về đơn tố cáo: Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền tiếp nhận mới trong kỳ là 14 đơn, đơn nhận mới trong kỳ giảm 02 đơn, tương đương giảm 12% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm trước nhận mới 16 đơn).

c) Nguyên nhân phát sinh đơn thư:

* Nguyên nhân khách quan:

- Mức giá áp dụng bồi thường cho dân khi Nhà nước thu hồi đất được tính theo từng dự án, tuy nhiên mức giá bồi thường vẫn chưa được một số người dân vừa ý cho rằng mức giá bồi thường chưa bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân. Bên cạnh đó, giá đất trên thị trường liên tục biến động tăng lên, nên có sự chênh lệch giữa giá bồi thường với giá thị trường dẫn đến khiếu nại.

- Chính sách bồi thường, hỗ trợ về đất đai quy định ngày càng có lợi cho người dân, dẫn đến một số trường hợp trước đây đã được bồi thường nay tiếp tục yêu cầu được áp dụng chính sách mới có lợi hơn, làm cho khiếu nại kéo dài.

- Nhận thức của một bộ phận người dân về chính sách, pháp luật còn hạn chế; một số trường hợp hiểu rõ các quy định của pháp luật, song cố tình không chấp hành.

* Nguyên nhân chủ quan:

Công tác quản lý, sử dụng đất đai tại một số địa phương chưa chắc chắn; Ngoài ra một số ít cán bộ, công chức làm công tác bồi thường còn hạn chế về nghiệp vụ trong thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn sai sót như: Việc đo đạc, cắm ranh, lập bản đồ, hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của một số hồ sơ không trùng khớp với diện tích sử dụng thực tế nên dẫn đến có trường hợp lập phương án bồi thường sai diện tích, không đúng vị trí, không đúng tên chủ sử dụng đất...

2. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD):

- Tổng số lượt tiếp: 3.085 lượt với số người được tiếp là 3.854 người của 3.078 vụ việc (trong đó, số lượt tiếp lần đầu: 3.013, số lượt tiếp nhiều lần: 65); tăng 869 lượt, tăng 916 người so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, có 32 lượt đoàn đông người, với 716 người; tăng 23 lượt, tăng 337 người so với cùng kỳ năm trước.

- Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu: Người đứng đầu đã tiếp 846 lượt với 1.002 người được tiếp; tăng 416 lượt, tăng 554 người so với cùng kỳ năm trước (trong đó, người đứng đầu trực tiếp 725 lượt với 812 người và người đứng đầu ủy quyền cấp phó tiếp 121 lượt với 190 người); trong đó, có 4 lượt đoàn đông người với 153 người; cụ thể:

+ Chủ tịch UBND tỉnh đã tiếp 03 lượt/03 ngày (kỳ) /03 tháng theo quy định Luật Tiếp công dân.

+ Giám đốc thủ trưởng sở, ban ngành đã tiếp 16 lượt/12 ngày (kỳ) /03 tháng/18 sở, ban ngành theo quy định Luật Tiếp công dân.

+ Chủ tịch UBND cấp huyện, thành phố thuộc tỉnh đã tiếp 87 lượt/68 ngày (kỳ)/03 tháng/11 huyện, thành phố theo quy định Luật Tiếp công dân.

+ Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn đã tiếp 740 lượt/740 ngày (kỳ)/03 tháng/169 xã, phường, thị trấn theo quy định Luật Tiếp công dân.

b) Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD):

- Tiếp nhận đơn: Tổng số đơn: 3.857 đơn; trong đó, 690 đơn kỳ trước chuyển sang, 3.167 đơn tiếp nhận trong kỳ; giảm 113 đơn, tương đương giảm 03% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm trước tiếp nhận mới 3.280 đơn). Đã xử lý 3.718 đơn; trong đó, có 3.328 đơn của 3.328 vụ việc đủ điều kiện xử lý.

- Phân loại, xử lý đơn đủ điều kiện xử lý:

+ Phân loại theo nội dung: 383 đơn của 383 vụ việc khiếu nại; 129 đơn của 129 vụ việc tố cáo; 2.816 đơn của 2.816 vụ việc kiến nghị, phản ánh.

+ Phân loại theo tình trạng giải quyết: 586 đơn đã giải quyết; 2.742 đơn chưa giải quyết.

- Kết quả xử lý đơn đủ điều kiện xử lý:

+ 2.137 đơn của thuộc thẩm quyền (209 đơn khiếu nại, 26 đơn tố cáo, 1.902 đơn phản ánh, kiến nghị).

+ 1.191 đơn không thuộc thẩm quyền: Đã hướng dẫn 168 đơn, chuyển 1.000 đơn, đơn đốc giải quyết 23 đơn.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ):

Tổng số đơn: 1.343 đơn đã giải quyết (61 đơn khiếu nại, 14 đơn tố cáo, 1.268 đơn kiến nghị, phản ánh)/2.137 đơn thuộc thẩm quyền (209 đơn khiếu nại, 26 đơn tố cáo, 1.902 đơn phản ánh, kiến nghị) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết 63%.

* Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ):

- Đã giải quyết 61 đơn khiếu nại/209 tổng số đơn phải giải quyết.

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: Qua giải quyết khiếu nại, đã trả lại quyền lợi chính đáng cho công dân¹.

- Phân tích kết quả giải quyết: Trong 61 đơn đã được giải quyết, người có thẩm quyền đã ban hành 37 quyết định đình chỉ giải quyết do qua giải thích, vận động, thuyết phục, công dân tự nguyện rút đơn khiếu nại; 24 quyết định giải quyết khiếu nại.

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu: 14 quyết định; kết quả: 5 đơn khiếu nại đúng (36%); 09 đơn khiếu nại sai (64%).

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần hai: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần hai: 10 quyết định; kết quả: 9 đơn khiếu nại sai (90%); 01 đơn khiếu nại đúng (10%).

Việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: 61 đơn khiếu nại đã được giải quyết, có 57 đơn được giải quyết đúng hạn, 04 đơn giải quyết không đúng thời hạn quy định.

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Trong kỳ, có 17 quyết định phải thực hiện, đã thực hiện xong 04 quyết định.

* Kết quả giải quyết tố cáo:

Đã giải quyết 14 đơn tố cáo/26 tổng số đơn phải giải quyết, cụ thể:

¹ Đã công nhận nội dung đề nghị giải quyết hồ sơ cấp GCNQSD đất của công dân; điều chỉnh đối tượng có đất thu hồi; thu hồi, hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo: Qua giải quyết tố cáo, người giải quyết tố cáo đã chỉ đạo xử lý cá nhân có vi phạm².

- Phân tích kết quả giải quyết tố cáo:

+ Đối với các vụ việc tố cáo lần đầu: Đã giải quyết 08 đơn; kết quả: 01 đơn tố cáo đúng (12,50%); 2 đơn tố cáo sai (25%), 05 đơn tố cáo có đúng có sai (62,50%).

+ Đối với các vụ việc tố cáo tiếp: 00 đơn.

+ Số đơn, vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo: 5 đơn.

+ Số đơn, vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo: 01 đơn (do Tòa án nhân dân đã thụ lý vụ việc).

Việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: 14 đơn tố cáo đã giải quyết đúng thời hạn quy định.

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện: 15, số kết luận đã thực hiện xong 6.

* Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có):

Trong kỳ phát sinh 1.902 vụ việc kiến nghị, phản ánh số vụ việc; đã giải quyết 1.268 vụ việc thuộc thẩm quyền (trong đó, chủ yếu đơn liên quan đến đất đai, bồi thường do thu hồi đất để thực hiện dự án và đơn liên quan đến việc cấp giấy CNQSD đất).

d) Bảo vệ người tố cáo (nếu có):

Tổng số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo): Không phát sinh.

3. Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật:

+ Số văn bản ban hành mới, sửa đổi bổ sung, hủy bỏ: Trong quý I/2024, UBND tỉnh đã ban hành mới 04 văn bản chỉ đạo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (số lớp, số người): Không có.

² Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Xuân Lộc kiểm điểm trách nhiệm đối với đơn vị, cá nhân có sai sót trong việc tiếp nhận đơn đăng ký nhu cầu chuyển đổi mục đích và xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Xuân Lộc và giải quyết hồ sơ trên hạn mà không có thư xin lỗi; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa đã chỉ đạo kiểm điểm trách nhiệm kiểm điểm trách nhiệm đối với ông Nguyễn Công Khanh - nguyên Quyền Chủ tịch UBND phường Tân Hiệp và ông Trần Quốc Dương - Nguyên công chức địa chính - xây dựng UBND phường Tân Hiệp và chỉ đạo UBND phường Tân Phong tổ chức kiểm điểm đối với các cá nhân có liên quan trong việc để xảy ra vi phạm trong lĩnh vực xây dựng và chưa xử lý kịp thời các công trình xây dựng không phép; Chủ tịch UBND huyện Long Thành chỉ đạo kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với ông Nguyễn Tấn Long - Chủ tịch xã Lộc An; Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom chỉ đạo UBND xã Bắc Sơn xác định trách nhiệm và tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể và các cá nhân có liên quan đến việc xử lý đơn tố cáo của công dân.

- Trong kỳ thực hiện 01 cuộc thanh tra trách nhiệm tại 01 đơn vị (lồng ghép với cuộc thanh tra trách nhiệm về công tác thanh tra và PCTN); đã ban hành 01 kết luận. Qua thanh tra, đã chỉ đạo đơn vị rà soát xác định nguyên nhân, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân liên quan đến những tồn tại, hạn chế, thiếu sót (không thực hiện niêm yết công khai nội quy tiếp công dân tại điểm tiếp công dân của xã, lịch tiếp công dân của Lãnh đạo UBND xã; số lượt tiếp công dân của lãnh đạo UBND xã chưa bảo đảm số ngày tiếp công dân theo quy định; Không ghi chép đầy đủ các ngày tiếp công dân của Lãnh đạo mà không có công dân đến...) để tổ chức rút kinh nghiệm, chấn chỉnh, đề ra biện pháp xử lý và khắc phục đạt hiệu quả; tổ chức quán triệt thực hiện tốt nhiệm vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn xã trong thời gian tới.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 09/01/2024 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024; Văn bản số 1910/UBND-KGVX ngày 27/02/2024 về việc khẩn trương đẩy mạnh thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đối với đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2024 để chỉ đạo các đơn vị, địa phương trên toàn tỉnh triển khai thực hiện.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Không phát sinh.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: Không phát sinh.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách): Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác PCTN trên phạm vi toàn tỉnh. UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh thực hiện theo quy định.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 09/01/2024 kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024; theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục tổ chức quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN;

đồng thời xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN, gắn công tác PCTN với việc thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đến toàn thể cán bộ, công chức và nhân dân tại đơn vị, địa phương mình nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, Đảng viên và quần chúng nhân dân về công tác PCTN, lãng phí³...

2) Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

Các địa phương, đơn vị tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch trên các lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật về PCTN và chỉ đạo của UBND tỉnh.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ: Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tiếp tục thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các quyết định của UBND tỉnh quy định về các chính sách, tiêu chuẩn, định mức trong sử dụng ngân sách.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn: Ngày 11/01/2024, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 424/UBND-KGVX về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nhất là các dịp lễ, tết năm 2024 để chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Kết quả: trong kỳ, Sở Nội vụ đã tiến hành kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính và cải cách hành chính tại UBND thị trấn Tân Phú và UBND xã Trà Cổ thuộc huyện Tân Phú (15/TB-SNV ngày 01/02/2024); tại UBND các xã Túc Trung, Phú Túc thuộc huyện Định Quán (16/TB-SNV ngày 01/02/2024).

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: Toàn tỉnh tiếp tục triển khai việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019. Hiện các đơn vị, địa phương đang rà soát và xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

³ Kết quả điển hình trong Quý I/2024 như sau: Đài phát thanh Truyền hình Đồng Nai và đài truyền thanh các huyện, thành phố đã thực hiện 75 tin và 26 bài, với thời lượng 1.740 phút, 04 chuyên mục Đảng và cuộc sống, 06 tiết mục ngày pháp luật; 05 chuyên mục pháp luật và đời sống, 21 phóng sự và một số tin khai thác khác tuyên truyền về công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực.: Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; Chỉ thị số 10-CT/TTg ngày 22/4/2019 về tăng cường xử lý ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 30-CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh cải cách hành chính để ngày càng phục vụ tốt hơn cho người dân; một số tiết mục trong chương trình thời sự hàng ngày để chuyển tải các nội dung liên quan công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí;...

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

- Toàn tỉnh thực hiện thí điểm triển khai ISO điện tử theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của đơn vị. Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đã đem lại hiệu quả trong thực hiện cải cách hành chính, tạo sự thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Sở trong việc xử lý các thủ tục hành chính và trao đổi thông tin.

- Toàn tỉnh tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1813/2021/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025.

- UBND tỉnh tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan có liên quan thực hiện Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 02/6/2022 về Kế Hoạch Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 để làm tiền đề thực hiện đề án trong những năm tiếp theo và có báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước theo quy định.

g) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn: Căn cứ Văn bản số 2767/TTCP-C.IV ngày 14/11/2023 của Thanh tra Chính phủ về định hướng xác minh tài sản, thu nhập năm 2024; ngày 15/01/2024, Thanh tra tỉnh xây dựng Kế hoạch số 09/KH-TT về xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 152/QĐ - UBND ngày 17/01/2024. Hiện nay, Thanh tra tỉnh đang triển khai thực hiện kiểm soát tài sản thu nhập đối 09 đơn vị (02 đơn vị cấp huyện và 04 đơn vị sở ngành, 02 đơn vị sự nghiệp và 01 Doanh nghiệp nhà nước (57 trường hợp) theo kế hoạch đã được phê duyệt.

3) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Đến thời điểm hiện nay (18/03/2024) Công an tỉnh chưa gửi báo cáo Quý I/2024; vì vậy Thanh tra tỉnh không có cơ sở để cập nhật số liệu mới) Số liệu kỳ trước chuyển sang:

a) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của địa phương:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp thụ lý 41 vụ - 46 bị can (án kỳ trước chuyển sang).

- Viện kiểm sát nhân dân các cấp thụ lý: 12 vụ- 14 bị can (Kỳ trước chuyển sang).

- Tòa án nhân dân các cấp thụ lý: 08 vụ - 08 bị cáo (án kỳ trước chuyển sang).

b) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: (Số liệu kỳ trước chuyển sang):

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: 51.146.528.908 đồng.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: 3.631.517.457 đồng và 12.411m² đã kê biên ngăn chặn giao dịch.

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: Không.

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: 3.631.517.457 đồng.

c) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không.

d) Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Các đơn vị, sở ban ngành tiếp tục thực hiện Văn bản số 13260/UBND-THNC ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh về thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

- Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng:

UBND tỉnh chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong việc động viên nhân dân tham gia tích cực vào công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; phát hiện, kiến nghị cơ quan, tổ chức chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng; giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Cơ quan báo chí có trách nhiệm tham gia vào việc phòng, chống tham nhũng; hợp tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong phòng, chống tham nhũng; khi đưa tin đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan và chịu trách nhiệm về nội dung của thông tin đã đưa.

- Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã thể hiện vai trò của mình trong việc triển khai các hoạt động thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện cơ chế giám sát của các đoàn thể, nhân dân đối với các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ, công chức và đảng viên.

Vai trò của báo chí từng bước được phát huy, có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động cũng như quần chúng nhân dân, đưa tin phản ánh những vụ việc liên quan đến phòng, chống tham nhũng để cơ quan chức năng kịp thời làm rõ, chấn chỉnh hoặc kiên nghị xử lý theo quy định pháp luật.

5. Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: UBND tỉnh luôn chỉ đạo các cấp, các ngành trong toàn tỉnh tích cực đề ra những giải pháp để tăng cường cơ chế bảo vệ người tố cáo, giải quyết đơn thư, khen thưởng xứng đáng người có thành tích trong việc tố cáo tham nhũng; khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là các cơ quan báo chí, đài đưa tin, phản ánh kịp thời, chính xác, khách quan, trung thực về vụ việc tham nhũng, hoạt động PCTN và đồng hành với các cấp, các ngành trong công tác PCTN.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng: Không.

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG KHÁC THEO CÔNG VĂN SỐ 374/TTCP-KHTH NGÀY 12/3/2024 CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ

I. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG, QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ VÀ CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, THANH TRA CHÍNH PHỦ TRONG CÔNG TÁC THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG.

Để nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu của các ngành, các địa phương thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành thuộc tỉnh triển khai có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ trong công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (Quyết định số 3276/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 về việc ban hành kế hoạch thanh tra năm 2024; Công văn số 554/UBND-TCD ngày 15/01/2024 về việc tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1395/UBND-TCD ngày 05/02/2024 về việc triển khai thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023; Công văn số 1398/UBND-TCD ngày 05/02/2024 về việc quán triệt thực hiện tốt công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh;...), theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Luật Thanh tra năm 2022 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật; các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác tiếp công dân thường xuyên, tiếp công dân định kỳ, đột xuất của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, các ngành; tham mưu chỉ đạo xem xét, giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật, bảo đảm khả thi, dứt điểm những vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền, nhất là những vụ việc phức tạp, đông người, kéo dài, vượt cấp; những vụ việc đã có ý kiến kết luận, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và Chủ tịch UBND tỉnh. Các ngành, địa phương phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kiên quyết, đồng bộ, có hiệu quả các quy định của pháp luật và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh và chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực; kiên quyết thu hồi triệt để tài sản tham nhũng, tiêu cực.

II. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỊNH HƯỚNG CHƯƠNG TRÌNH THANH TRA, KẾ HOẠCH THANH TRA NĂM 2024 CỦA TỈNH ĐỒNG NAI; TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ XỬ LÝ CHỖNG CHÉO TRONG VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THANH TRA

1. Việc triển khai định hướng chương trình kế hoạch thanh tra năm 2024 của tỉnh, kế hoạch thanh tra năm 2024 của tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Định hướng chương trình thanh tra năm 2024 đã được Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái phê duyệt tại Công văn số 8138/VPCP-V.I ngày

19/10/2023 của Văn phòng Chính phủ và Công văn số 2354/TTCP-KHTH ngày 23/10/2023 của Thanh tra Chính Phủ về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2024; Ngày 27/10/2023, Thanh tra tỉnh có Công văn số 2200/TT-NV3 về hướng dẫn xây dựng dự thảo Kế hoạch thanh tra năm 2024 và ngày 07/11/2023, Thanh tra tỉnh có Công văn số 2285/TT-NV3 triển khai công tác ngành thanh tra năm 2024 gửi các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Công văn số 11550/UBND-THNC ngày 01/11/2023 của UBND tỉnh về tham mưu xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2024 và kết quả tổng hợp dự thảo các cuộc thanh tra do Thanh tra các sở, ban ngành, Thanh tra các huyện và thành phố gửi về, Thanh tra tỉnh đã tổng hợp kế hoạch thanh tra và xử lý chồng chéo trong Kế hoạch thanh tra. Ngày 28/11/2023, Thanh tra tỉnh có Tờ trình số 97/TTr-TT về trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thanh tra tỉnh Đồng Nai năm 2024. Ngày 13/12/2023, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3276/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2024.

2. Kết quả xử lý chồng chéo về thanh tra, kiểm tra năm 2024

Trên cơ sở kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị gửi về Thanh tra tỉnh, toàn tỉnh xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với 4.760 doanh nghiệp, trong đó có 490/4.760 doanh nghiệp có phát sinh chồng chéo giữa Kế hoạch thanh tra của tỉnh, kế hoạch kiểm tra của các sở, ban ngành và kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các đơn vị ngành dọc.

Qua kết quả chồng chéo trên, nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh trong bối cảnh hiện nay, đơn vị Bảo Hiểm xã hội tỉnh đã chủ động tự điều chỉnh giảm đối với 227 doanh nghiệp có phát sinh chồng chéo giữa kế hoạch thanh tra của đơn vị Bảo hiểm xã hội tỉnh, kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các sở, ban ngành và cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và chuyển kế hoạch có phát sinh chồng chéo trên sang năm 2025 thực hiện.

Sau khi Bảo hiểm xã hội tỉnh điều chỉnh giảm, toàn tỉnh còn lại 279/4.533 doanh nghiệp có phát sinh chồng chéo giữa kế hoạch thanh tra của tỉnh, kế hoạch kiểm tra của các sở, ban ngành và kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các đơn vị ngành dọc. Ngày 17/01/2024, Thanh tra tỉnh có Báo cáo số 08/BC-TT về báo cáo kết quả xử lý chồng chéo, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành dự thảo Quyết định điều chỉnh giảm kế hoạch thanh tra của tỉnh và dự thảo công văn chỉ đạo các ngành về công tác xử lý chồng chéo năm 2024.

Ngày 07/02/2024, Chủ tịch UBND Quyết định số 361/QĐ-UBND về việc điều chỉnh kế hoạch thanh tra năm 2024 của tỉnh Đồng Nai, theo đó Chủ tịch UBND tỉnh điều chỉnh giảm 128 doanh nghiệp có phát sinh chồng chéo, trùng lặp giữa kế hoạch thanh tra của tỉnh năm 2024 với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Cục Hải quan tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Cục Quản lý thị trường tỉnh, Công an tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan Thanh tra thuộc các Sở: Giao thông Vận tải; Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và Công nghệ; Lao động - Thương binh và Xã hội; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Văn hóa - Thể thao và Du lịch thực hiện nghiêm việc không tiến hành thanh tra tại các doanh nghiệp

có phát sinh chồng chéo đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tại Quyết định nêu trên.

Ngày 05/3/2024, Chủ tịch UBND tỉnh có Công văn số 2155/UBND-THNC về xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2024; theo đó, có 161 doanh nghiệp có phát sinh chồng chéo giữa Kế hoạch thanh tra với Kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp của các sở, ban ngành và các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (trong đó có 10 doanh nghiệp bị chồng chéo đối với 03 đơn vị: Vừa chồng chéo với Kế hoạch thanh tra của tỉnh và chồng chéo với các đơn vị khác). Cụ thể: Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Sở Công Thương; Sở Giao thông Vận tải; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Y tế; Công an tỉnh; Cục Hải quan; Cục Quản lý thị trường; Cục Thuế tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị tiến hành điều chỉnh giảm Kế hoạch kiểm tra của đơn vị mình đối các doanh nghiệp có phát sinh chồng chéo, cụ thể: (Ban Quản lý các Khu công nghiệp: 40 doanh nghiệp; Sở Công Thương: 10 doanh nghiệp; Sở Giao thông Vận tải: 04 doanh nghiệp; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 13 doanh nghiệp; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 doanh nghiệp; Sở Tài nguyên và Môi trường: 09 doanh nghiệp; Sở Y tế: 13 doanh nghiệp; Công an tỉnh: 47 doanh nghiệp; Cục Thuế tỉnh: 15 doanh nghiệp).

III. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 623/NQ-UBTVQH15 CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI VỀ VIỆC TIẾP TỤC TĂNG CƯỜNG HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15*), UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1395/UBND-TCĐ ngày 05/02/2024 về việc triển khai thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023; Công văn số 1398/UBND-TCĐ ngày 05/02/2024 về việc quán triệt thực hiện tốt công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh; trong đó, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ban ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện, thành phố thuộc tỉnh tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nội dung kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15, trong đó quan tâm đến việc triển khai tổ chức thực hiện các kiến nghị hoàn thiện thể chế đã được đề cập cụ thể trong Nghị quyết; tăng cường công tác thanh tra công vụ, thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trên các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm và phát sinh khiếu nại, tố cáo. Qua thanh tra cần xử lý nghiêm đối với Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, nhất là Chủ tịch UBND các cấp thiếu trách nhiệm vi phạm pháp luật trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Áp dụng công nghệ thông tin, công tác cải cách hành chính góp phần nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư; đảm bảo hoạt động tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân các cấp và công tác tiếp công dân của sở, ngành, địa phương được xuyên suốt, liên tục; bảo đảm thực hiện tốt công tác tiếp công dân; giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bức xúc

của người dân ngay từ cơ sở, hạn chế tối đa việc gửi đơn hoặc di chuyển lên cơ quan Đảng, Nhà nước tỉnh và Trung ương.

III. KẾT QUẢ RÀ SOÁT, GIẢI QUYẾT CÁC VỤ VIỆC KHIẾU NẠI TỔ CÁO TỒN ĐỘNG, PHỨC TẠP, KÉO DÀI, CÁC VỤ VIỆC ĐÔNG NGƯỜI

Tổng số vụ việc đông người phức tạp trên địa bàn tỉnh gồm 09 vụ việc theo các Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019, số 1910/KH-TTTP ngày 29/10/2021 (được bổ sung tại danh sách kèm theo Kế hoạch số 1016/KH-TTTP ngày 04/7/2022 của Thanh tra Chính phủ), trong đó:

- 06 vụ việc theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ gồm: Vụ việc Giáo xứ Trà Cổ, Vụ việc Hồ Suối Đầm, vụ việc khiếu nại của gia đình ông Đoàn Thanh Giang và bà Trương Thị Quý thuộc huyện Trảng Bom; Vụ việc Chợ Sặt, Vụ việc dự án Khu đô thị sinh thái Kinh tế mở Long Hưng thuộc thành phố Biên Hòa, vụ việc khiếu nại của bà Đỗ Thị Ngọc Nguyên thuộc thành phố Long Khánh (*theo Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ*). Kết quả, Tổ công tác của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh và các sở ngành, địa phương đã tham mưu UBND tỉnh xử lý, giải quyết 02/06 vụ việc gồm vụ việc khiếu nại của bà Đỗ Thị Ngọc Nguyên thuộc thành phố Long Khánh, vụ việc khiếu nại của gia đình ông Đoàn Thanh Giang và bà Trương Thị Quý thuộc huyện Trảng Bom; còn 04 vụ việc gồm Giáo xứ Trà Cổ và Hồ Suối Đầm thuộc huyện Trảng Bom, Chợ Sặt và Khu đô thị sinh thái mở Long Hưng thuộc thành phố Biên Hòa đang được tiếp tục, kiểm tra, rà soát.

- 03 vụ việc theo Kế hoạch số 1910/KH-TTTP ngày 29/10/2021, được bổ sung tại danh sách kèm theo Kế hoạch số 1016/KH-TTTP ngày 04/7/2022 của Thanh tra Chính phủ gồm: Vụ việc của ông Phạm Văn Sinh và một số công dân, ngụ tại phường Long Bình, thành phố Biên Hòa; vụ việc của ông Lương Hữu Ngọc và một số công dân Khu phố 5, phường Bửu Long thuộc thành phố Biên Hòa; vụ việc của ông Nguyễn Văn Bình và một số công dân xã Tân Thông Hội thuộc huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả, địa phương đã xử lý giải quyết 03/03 vụ việc theo thẩm quyền.

Ngoài ra, việc thực hiện Kết luận số 396-KL/TT ngày 04/4/2023 của Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh đã được Thanh tra tỉnh tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện; sau đó, ngày 15/01/2024, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh có Văn bản số 67/CV-BCSD báo cáo Thường trực Tỉnh ủy. Ngày 02/02/2024, Thường trực tỉnh ủy có Kết luận số 520-KL/UBND ngày 02/02/2024 chỉ đạo xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh. Thanh tra tỉnh tiếp tục theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan để tổng hợp báo cáo tiến độ kết quả thực hiện khi có chỉ đạo của UBND tỉnh.

C. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

I. CÔNG TÁC THANH TRA

1. Ưu điểm

Việc xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2024 của thanh tra sở, ban ngành và thanh tra cấp huyện tương đối chi tiết và sát với thực tế với tình hình của địa

phương; các cấp thẩm quyền phê duyệt đúng thời gian quy định. Các cuộc thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành được triển khai đảm bảo theo kế hoạch, nội dung thanh tra, chất lượng công tác thanh tra ngày được nâng cao, các kết luận, kiến nghị sau thanh tra được đối tượng thanh tra nghiêm túc chấp hành, các đơn vị cũng đã kiểm điểm những sai phạm, thiếu sót của cá nhân, đơn vị trong công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

2. Tồn tại, hạn chế

Vẫn còn một số trường hợp chậm nộp, trả tiền vào ngân sách nhà nước theo kết luận, kiến nghị, quyết định thu hồi tiền của cấp có thẩm quyền. Ngoài ra, công tác giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra vẫn còn hạn chế như: Việc theo dõi, đôn đốc xử lý các sai phạm theo kết luận, kiến nghị thanh tra vẫn còn một số đơn vị, địa phương chưa quan tâm, chỉ đạo xử lý dứt điểm; việc đôn đốc, xử lý các thiếu sót, sai phạm còn chậm thời gian quy định. Các kết luận phải theo dõi qua nhiều năm chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, xây dựng, đây là những lĩnh vực rất phức tạp, liên quan đến trách nhiệm, thẩm quyền nhiều cấp, ngành, do đó việc xử lý các sai phạm kéo dài.

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

1. Ưu điểm

- Các cấp, các ngành đã quan tâm thực hiện tốt công tác tiếp dân; phối hợp tiếp và giải thích chính sách pháp luật liên quan. Việc tiếp nhận xử lý đơn thư và đề xuất lãnh đạo xử lý, giải quyết theo quy định. Công tác thẩm tra, xác minh và giải quyết đơn khiếu nại được thực hiện đúng các bước theo quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; quá trình xác minh có sự nghiên cứu, chuẩn bị chu đáo trước khi làm việc với các bên khiếu nại, bị khiếu nại và các bên liên quan nên kết quả làm việc được chặt chẽ, đảm bảo cơ sở cần thiết để làm căn cứ xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết đơn khiếu nại gắn với giải thích pháp luật, do đó nhiều trường hợp công dân thông hiểu và tự nguyện rút đơn khiếu nại (tỷ lệ công dân rút đơn chiếm 61%/ tổng số đơn đã giải quyết).

- Trong thời gian qua, UBND tỉnh Đồng Nai đã chỉ đạo các cấp, các ngành thuộc tỉnh tập trung xử lý, giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp khi mới phát sinh, không để phát sinh thành điểm nóng. Các cấp, các ngành, các cơ quan chức năng luôn theo dõi, nắm bắt tình hình khiếu kiện trên địa bàn để phối hợp đề xuất biện pháp xử lý khi phát sinh khiếu nại đông người, phức tạp; từ đó, các vụ việc theo Kế hoạch 363/KH-TTCT, số 1910/KH-TTCT của Thanh tra Chính phủ cơ bản ổn định.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Trong thời gian qua, công tác tiếp công dân của lãnh đạo các cấp, các ngành có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, tại một số đơn vị, địa phương vẫn còn hạn chế về số lượt tiếp công dân của thủ trưởng. Nguyên nhân: Do một số đơn vị, địa phương có bố trí lịch tiếp công dân của lãnh đạo nhưng người dân không có nhu cầu đến để làm việc và được tiếp, nhất là sở ngành do chức năng, nhiệm vụ ít ảnh hưởng đến công dân, nên ít phát sinh trường hợp công dân đến để phản ánh, kiến nghị; một số đơn vị, địa phương chưa quan tâm, chỉ đạo bộ

phận tiếp công dân chủ động lựa chọn vụ việc phức tạp, dư luận quan tâm để mời dân tiếp và lắng nghe ý kiến của người dân để kịp thời xử lý.

- Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền còn thấp; vẫn còn trường hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đảm bảo về thời gian do nội dung vụ việc phức tạp cần thời gian tham mưu xử lý vụ việc.

3. Dự báo về tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong thời gian tới, trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện các dự án để phát triển kinh tế của địa phương... Đi liền với chủ trương thực hiện dự án là công tác thu hồi đất và thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân có đất bị thu hồi; trong khi đó, pháp luật về đất đai đang trong thời gian hoàn thiện, chính sách bồi thường, hỗ trợ chưa phù hợp điều kiện thực tế; việc bố trí tái định cư còn chậm. Từ đó, dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo, trong thời gian tới có thể tiếp tục phát sinh và diễn biến phức tạp tại các dự án.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương:

UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tốt việc công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức đơn vị; xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Tiếp tục phát huy và tập trung thực hiện đẩy mạnh cải cách hành chính ở địa phương theo hướng cụ thể, hiện đại và hiệu quả bằng việc ban hành, công bố thủ tục hành chính đặc thù, thủ tục hành chính liên thông thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện bằng việc ứng dụng công nghệ thông tin, giảm tối đa thủ tục hành chính; chấn chỉnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nghiêm cấm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi cửa quyền, phiền hà, nhũng nhiễu, tiêu cực.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước: Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng cũng được đẩy mạnh, từng bước hoàn thiện cơ chế phòng ngừa chặt chẽ so với cùng kỳ năm trước.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: UBND tỉnh bám sát, triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình tham nhũng vẫn còn diễn biến phức tạp; các hành vi tham ô tài sản, lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ vẫn còn xảy ra, việc thu hồi tài sản tham nhũng (tiền) còn thấp, chưa đạt tỷ lệ cao; công tác giám định còn nhiều vướng mắc về vấn đề thời gian trả kết quả, một số lĩnh vực còn thiếu giám định viên tư pháp.

Nguyên nhân của những hạn chế:

- Nguyên nhân khách quan: Các giám định viên tư pháp làm kiêm nhiệm, khối lượng công việc nhiều, nội dung thẩm định liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực nên cần nhiều thời gian để rà soát nên dẫn đến một số vụ việc chưa bảo đảm thời gian yêu cầu.

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN ở một số đơn vị, địa phương chưa đạt yêu cầu, chất lượng kiểm tra, thanh tra chưa sâu; khả năng tự phát hiện tham nhũng trong đơn vị chưa cao.

D. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

I. CÔNG TÁC THANH TRA

1. Phương hướng, nhiệm vụ trong kỳ tiếp theo

- Triển khai thực hiện các cuộc thanh tra đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và đột xuất theo chỉ đạo của cấp trên; trong đó, tập trung thực hiện thanh tra có trọng tâm, trọng điểm các lĩnh vực sau: Thực hiện thanh tra trách nhiệm đối với Thủ trưởng các sở, ngành và UBND cấp huyện trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quan trọng và thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kế hoạch thanh tra và xử lý sau thanh tra tại các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.

- Thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; quyết định thanh tra lại các cuộc thanh tra đã được cấp sở, ngành và UBND cấp huyện đã kết luận nhưng phát hiện có vi phạm pháp luật.

2. Giải pháp

- Trên cơ sở xây dựng và phê duyệt kế hoạch thanh tra của các sở, ngành, địa phương; Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành địa phương, rà soát kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, để không xảy ra trùng lặp, chồng chéo.

- Chuẩn bị tốt công tác chuẩn bị trước khi tiến hành thanh tra. Cần nắm rõ thông tin về nội dung thanh tra; tiên lượng được phần việc và tính phức tạp của cuộc thanh tra; khảo sát xây dựng đề cương phải đầy đủ từ đó có thể xác định được trọng tâm, trọng điểm của cuộc thanh tra.

- Khi tiến hành thanh tra, kiểm tra phải lấy pháp luật làm căn cứ để đánh giá, đồng thời phải có quan điểm lịch sử cụ thể, trên cơ sở tình hình thực tế ở địa phương mà đánh giá đúng mức tính hợp lý trong hoạt động của đối tượng thanh tra, kiểm tra.

- Kết luận thanh tra, kiểm tra phải thật cụ thể, chính xác, bảo đảm cả tính hợp pháp, hợp lý và có căn cứ thực hiện. Ngoài ra, trưởng đoàn thanh tra cần chủ động bao quát, nghiệm thu kết quả đối với thành viên đoàn thanh tra ngay trong thời gian thanh tra. Đoàn thanh tra cần dành nhiều thời gian nghiên cứu xây dựng dự thảo Báo cáo kết quả thanh tra trước khi kết thúc thanh tra. Từ đó tạo ý kiến thống nhất, đồng thuận giữa các thành viên đoàn thanh tra, tránh tình trạng có nhiều ý kiến khác nhau, kéo dài thời gian thanh tra và thời gian dự thảo kết luận thanh tra.

3. Kiến nghị, đề xuất: Không.

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Phương hướng, nhiệm vụ trong kỳ tiếp theo

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 29/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung tham mưu cho lãnh đạo cùng cấp giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật; tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại và kết luận nội dung tố cáo có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp xử lý, giải quyết các vụ việc theo các kế hoạch số của Thanh tra Chính phủ và các kế hoạch, kết luận của Tỉnh ủy.

- Tập trung thực hiện tốt Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 26/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về khắc phục, chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được Thanh tra Chính phủ chỉ ra tại kết luận số 1739/KL-TTCTP ngày 30/9/2021.

2. Giải pháp

- Lãnh đạo các cấp, các ngành phải quan tâm chỉ đạo cơ quan tham mưu chọn những vụ việc phức tạp đề xuất lãnh đạo mời dân để tiếp, nắm bắt nội dung vụ việc để có hướng xử lý dứt điểm vụ việc hoặc xin ý kiến cấp trên nếu trong trường hợp vượt thẩm quyền của mình; gắn công tác tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo để qua đó, giải thích, vận động, thuyết phục người dân thực hiện theo chủ trương Đảng và chính sách của Nhà nước.

- Quá trình giải quyết đơn thư phải có sự tham gia phối hợp của nhiều cấp, nhiều ngành để có sự thống nhất hướng xử lý, giải quyết vụ việc đúng pháp luật, hợp tình hợp lý và đảm bảo thực hiện các biện pháp phòng, chống Covid-19; nếu có vướng mắc, khó khăn, đơn vị, địa phương phải có văn bản xin ý kiến cơ quan chuyên môn có chức năng tham mưu các lĩnh vực liên quan đến nội

dung khiếu nại, tố cáo để đảm bảo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định của pháp luật; đồng thời, cơ quan chuyên môn phải kịp thời phản hồi, không để kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết đơn của đơn vị, địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tranh thủ các chức sắc và giáo dân để họ đồng thuận với chủ trương giải quyết của chính quyền, nhất là các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài.

- Thường xuyên tự giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cơ quan; kịp thời chỉ đạo xử lý các tình huống phát sinh để hạn chế vụ việc phức tạp, kéo dài; siết chặt kỷ cương, kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; các vụ việc liên quan đến việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước phải được giải quyết theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định; không để xảy ra vi phạm dẫn đến phát sinh đơn.

- Lựa chọn, bố trí công chức thực hiện tiếp công dân có phẩm chất đạo đức tốt, vững về pháp luật, nghiệp vụ, có khả năng “dân vận tốt”; hướng dẫn, giải thích, thuyết phục để công dân hiểu và chấp hành đúng pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác này; các cấp các ngành trao thường xuyên đổi kinh nghiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Kiến nghị, đề xuất: Không.

III. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a) Phương hướng chung trong thời gian tới:

- Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng văn hoá tiết kiệm, không tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn, triển khai tốt các nội dung của Luật phòng chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn được ban hành.

- Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch. Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng.

- Phát huy vai trò giám sát việc thực thi quyền lực thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra; giám sát của cơ quan dân cử và đại biểu dân cử, của cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, của nhân dân và xã hội.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý, cải thiện năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường ngày càng trong sạch, cạnh tranh, hạn chế thấp nhất các hành vi tiêu cực, tham nhũng để phục vụ tốt hơn cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện:

- Đòi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng lực lượng chuyên trách chống tham nhũng có phẩm chất chính trị, bản lĩnh, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng, nghiệp vụ phù hợp và chuyên sâu.

- Đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án tham nhũng, đã khởi tố theo đúng quy định của pháp luật; chú trọng phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng mới, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; tạo chuyển biến mạnh mẽ, rõ rệt hơn nữa trong phát hiện, xử lý tham nhũng ở địa phương nhất là cấp cơ sở; xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng vòi vĩnh, nhũng nhiễu, "gợi ý", "lót tay", gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Từng bước thực hiện tốt việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thông qua việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập cũng như chủ động hơn nữa trong việc thực hiện xác minh tài sản thu nhập của cán bộ, công chức trên địa bàn khi có biến động bất thường theo hướng tăng cường tính tự giác, chủ động và có những chế tài nghiêm khắc khi để xảy ra sai phạm.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác Quý I/2024, Thanh tra tỉnh Đồng Nai kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Tổng hợp - Thanh tra Chính phủ;
- Cục PCTN - Thanh tra Chính phủ;
- Ban Tiếp công dân Trung ương (A+B);
- Vụ Giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra - TTCP;
- Cục III - Thanh tra Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. KTN;
- BLĐ. Thanh tra tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT Thanh tra tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, VP. Thanh tra tỉnh (THBC).

**TUQ. CHỦ TỊCH UBND TỈNH
CHÁNH THANH TRA**

Nguyễn Ngọc Thắng